TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;

2. Ông Trần Minh Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đình Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đình Th; Sinh ngày 17/5/2000, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình H, sinh năm 1971; bà Trần Thị Th, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, từ ngày 27/3/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Đào Thị D, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn Kty, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Đình Th là người nghiện ma túy. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, Th mang theo số tiền mặt 500.000 đồng đi bộ từ nhà Th thuộc Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực thuộc xã Cư Pơng, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, Th đến đoạn đường thuộc khu vực buôn E, xã C gặp một người đàn ông đứng bên lề đường (không rõ nhân thân, lai lịch). Thấy vậy thì Th lại gần người đàn ông để hỏi mua ma túy, thì người đàn ông đồng ý bán ma túy cho Th, Th đưa cho người đàn ông số tiền là 500.000 đồng. Sau đó, người đàn ông đưa cho Th 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy, loại Heroin. Sau khi mua được ma túy, Th cầm trong bàn tay trái và đi bộ về lại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận Thôn 6, xã C, huyện K để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy, loại Heroin.

Tại Bản kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,2477 gam, loại Heroin, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng là Ma túy, khối lượng là 0,2477 gam, loại Heroin. Số ma túy (Heroine) còn lại sau giám định có khối lượng 0,2076 gam.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Đặng Đình Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình Th từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2076 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Đình Th" được niêm phong có các chữ ký, ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá G và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đặng Đình Th, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập đề xử lý.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Bị cáo Đặng Đình Th là người nghiện ma túy, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại khu vực thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông

Búk bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,2477 gam, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine,Cocaine,Methamphetamine,Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2076 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Đình Th" được niêm phong có các chữ ký, ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá G và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[6] Đối với người đàn ông, không rõ nhân thân lai lịch là người bán ma túy cho bị can Đặng Đình Th, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình Th 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2076 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong một phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Đình Th" được niêm phong có các chữ ký, ghi tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá G và đóng dấu tròn màu đỏ

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đình Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Văn Tín

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Võ Văn Tín